

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-KHTC  
V/v đăng ký các nội dung trình  
HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết  
năm 2024.

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 17003/UBND-THKH ngày 09/11/2023 về việc rà soát, đăng ký các nội dung trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trong năm 2024; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đăng ký các nội dung trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết năm 2024, như sau:

1. Nghị quyết về việc bãi bỏ tiết 1.7.2 điểm 1.7 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh).

2. Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ các sản phẩm đạt chuẩn OCOP thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

3. Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nuôi thủy sản bằng lồng trên hồ chứa thủy lợi, thủy điện và trên biển giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

4. Nghị quyết về việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024.

(Có các phụ lục chi tiết gửi kèm theo)

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**

## **Phụ lục 1:**

**1. Tên Nghị quyết:** Nghị quyết về việc bãi bỏ tiết 1.7.2 điểm 1.7 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh)

## **2. Căn cứ và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

**2.1. Căn cứ pháp lý:** Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 17190/UBND-NN ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh.

**2.2. Sự cần thiết:** Theo quy định tại tiết 1.7.2 điểm 1.7 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa); mức hỗ trợ cho sản phẩm đạt chuẩn OCOP: 20 triệu đồng/sản phẩm OCOP 3 sao, 40 triệu đồng/sản phẩm OCOP 4 sao, 80 triệu đồng/sản phẩm OCOP 5 sao. Tuy nhiên, ngày 15/8/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, điểm h khoản 2 Điều 87 quy định "Mức chi các giải thưởng đạt 5 sao, 4 sao, 3 sao tương ứng với 15 triệu đồng/giải; 10 triệu đồng/giải; 8 triệu đồng/giải. Số lượng các giải thưởng thực hiện theo quyết định công nhận sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mỗi sản phẩm OCOP chỉ được nhận giải thưởng một (01) lần ở cùng mức độ sao được công nhận, trường hợp được công nhận nâng hạng sao thì được thưởng thêm phần chênh lệch giữa hai mức độ sao".

Chiều theo các quy định nêu trên thì mức chi cho sản phẩm OCOP đạt sao được công nhận giữa Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh so với Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là có sự khác nhau (mức chi hỗ trợ tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND cao hơn mức chi giải thưởng tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC). Theo quy định tại điểm g, h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ và quyết định các

chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Vì vậy việc thực hiện chính sách thưởng cho sản phẩm OCOP đạt sao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sẽ thực hiện theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 87 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Do đó, việc bãi bỏ nội dung hỗ trợ cho sản phẩm đạt chuẩn OCOP theo quy định tại tiết 1.7.2 điểm 1.7 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh) là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành.

**3. Đối tượng, phạm vi áp dụng của Nghị quyết:** Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia sản xuất các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**4. Nội dung chính của Nghị quyết:** Bãi bỏ nội dung hỗ trợ cho sản phẩm đạt chuẩn OCOP theo quy định tại tiết 1.7.2 điểm 1.7 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh)

**5. Thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết:** Quý I/2024

**6. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:** Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai xây dựng.

## **Phụ lục 2:**

**1. Tên Nghị quyết:** Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ các sản phẩm đạt chuẩn OCOP thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

### **2. Căn cứ và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

**2.1. Căn cứ pháp lý:** Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND, ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Công văn số 17190/UBND-NN ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh.

**2.2. Sự cần thiết:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, mức hỗ trợ cho sản phẩm đạt chuẩn OCOP: 20 triệu đồng/sản phẩm OCOP 3 sao, 40 triệu đồng/sản phẩm OCOP 4 sao, 80 triệu đồng/sản phẩm OCOP 5 sao; ngày 15/8/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, quy định "Mức chi các giải thưởng đạt 5 sao, 4 sao, 3 sao tương ứng với 15 triệu đồng/giải; 10 triệu đồng/giải; 8 triệu đồng/giải. Vì vậy, từ năm 2024 việc thực hiện chính sách thưởng cho sản phẩm OCOP đạt sao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sẽ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tuy nhiên, mức chi các giải thưởng cho các sản phẩm OCOP thấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định "Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương để hỗ trợ thêm cùng với nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Thông tư này đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chương trình". Vì vậy việc ban hành chính sách hỗ trợ các sản phẩm đạt chuẩn OCOP thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá để hỗ trợ thêm cho các sản phẩm đạt chuẩn OCOP bằng nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh là cần thiết.

**3. Đối tượng, phạm vi của Nghị quyết:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại và hộ gia đình sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể, bao gồm: Các đối tượng trên và các hội/hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**4. Nội dung chính của Nghị quyết:** Hỗ trợ thêm cho các sản phẩm OCOP được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định công nhận sản phẩm OCOP 5 sao, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận sản phẩm OCOP 4 sao và Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

**5. Thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết:** Quý I/2024.

**6. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm cùng với nguồn ngân sách trung ương.

### **Phụ lục 3:**

**1. Tên Nghị quyết:** Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nuôi thủy sản bằng lồng trên hồ chứa thủy lợi, thủy điện và trên biển giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

#### **2. Căn cứ và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

**2.1. Căn cứ pháp lý:** Các Quyết định của UBND tỉnh: Số 4716/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển nuôi cá lồng tỉnh Thanh Hóa đến 2025, định hướng đến 2030; số 1913/QĐ-UBND ngày 03/6/2023 về việc phê duyệt Đề án phát triển thủy sản nhanh và bền vững gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 115/KH-UBND ngày 29/5/2020 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 26/NQCP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; số 01/KH-UBND ngày 04/01/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; số 227/KH-UBND ngày 22/9/2022 về thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2030.

**2.2. Sự cần thiết:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 610 hồ chứa thủy lợi, trong đó có 114 hồ lớn và vừa trở lên là điều kiện rất thuận lợi để phát triển nuôi cá lồng nước ngọt, là hướng đi mang lại nhiều lợi ích to lớn; nuôi thủy sản trên hồ chứa sẽ phát huy lợi ích kép của hồ Thủy lợi - Thủy điện - Thủy sản; không cần đất mở rộng diện tích nhưng nuôi hồ chứa sẽ tăng sản lượng thủy sản đáng kể; mỗi lồng nuôi cá, với thể tích 100 m<sup>3</sup>, có thể cho sản lượng tương đương với một ha nuôi ao đất, năng suất 3-5 tấn/lồng/chu kỳ nuôi, mặt khác hồ chứa có ưu thế nước sạch, hàm lượng ôxy cao nên cá lớn nhanh, chất lượng thịt thơm ngon, rất dễ chăm sóc, quản lý và thu hoạch, tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm; ưu điểm của nuôi các lồng trên hồ chứa đã được xác định như cá nhanh lớn, chất lượng tốt, ít dịch bệnh... Nuôi cá lồng trên biển tập trung ở các xã, phường Nghi Sơn, Hải Hà, Hải Bình, Hải Thanh thuộc thị xã Nghi Sơn. Do địa điểm nuôi nằm trong khu vực sản xuất công nghiệp nên nuôi cá lồng ở đây không còn phù hợp, việc di chuyển ra nuôi tại khu vực đảo Hòn Mê sẽ giải tỏa được các hộ nuôi cá lồng ven bờ; một số hộ hiện nay đã đầu tư nuôi cá bằng lồng nhựa HDPE tại khu vực đảo Hòn Mê cho hiệu quả kinh tế cao; tuy nhiên, khu vực đảo Mê thuộc khu vực biển hở, chịu ảnh hưởng lớn bởi bão, áp thấp, chưa có cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần... Khó khăn trong phát triển nuôi cá lồng đó là nguồn kinh phí đầu tư hệ thống lồng nuôi và đầu tư sản xuất lớn.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nuôi thủy sản bằng lồng trên hồ chứa thủy lợi, thủy điện và trên biển nhằm khuyến khích đầu tư nuôi trồng thủy sản, góp phần khai có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển nuôi trồng thủy sản ổn định và bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích mặt nước trên địa bàn tỉnh.

**3. Đối tượng, phạm vi áp dụng của Nghị quyết:** Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân nuôi thủy sản lồng bè tại khu vực đảo Mê và hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**4. Nội dung chính của Nghị quyết:** Hỗ trợ kinh phí làm lồng nuôi bằng vật liệu HDPE, lồng khung sắt, Inox (đối với nuôi trên biển chỉ hỗ trợ lồng HDPE) cho các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân nuôi thủy sản lồng bè tại khu vực đảo Mê và hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh.

**5. Thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết:** Quý III/2024

**6. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:** Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai xây dựng. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn sự nghiệp kinh tế phân bổ hàng năm của ngân sách tỉnh; dự kiến kinh phí hỗ trợ hàng năm 15 - 20 tỷ đồng.

#### **Phụ lục 4:**

**1. Tên Nghị quyết:** Nghị quyết về việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024.

#### **2. Căn cứ và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

**2.1. Căn cứ pháp lý:** Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình MTQG; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 256/2022NQ-HĐND ngày 13/7/2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, số 300/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 về việc phân bổ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022, số 367/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 về việc phân bổ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022.

**2.2. Sự cần thiết:** Năm 2024, căn cứ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng NTM, trên cơ sở đề xuất của các địa phương; các ngành, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật hiện hành xây dựng phương án phân bổ vốn báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh thông qua, làm cơ sở phân bổ cho các địa phương triển khai thực hiện các nội dung/dự án trên địa bàn, góp phần hoàn thành các tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

**3. Đối tượng, phạm vi của Nghị quyết:** Các địa phương thuộc đối tượng được hỗ trợ nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

**4. Nội dung chính của Nghị quyết:** Phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024 (Gồm: Nội dung/danh mục dự án, chủ đầu tư, mức vốn hỗ trợ).

**5. Thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết:** Quý I/2024 (sau khi được Trung ương thông báo kế hoạch vốn năm 2024).

**6. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:** Ngân sách Trung ương.